

Số: 101/QĐ-UBND

Son La, ngày 18 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt bổ sung Danh mục thủ tục hành chính
của Công an tỉnh đưa vào tiếp nhận và trả kết quả tại
Trung tâm Hành chính công tỉnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính Nhà nước ở địa phương;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung danh mục 03 thủ tục hành chính của Công an tỉnh đưa vào tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh.

(Có danh mục thủ tục hành chính kèm theo)

Điều 2. Giám đốc Công an tỉnh có trách nhiệm xây dựng quy trình giải quyết thủ tục hành chính đưa vào tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, gửi Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng quy trình ISO, đồng gửi Sở Thông tin và Truyền thông để xây dựng phần mềm giải quyết thủ tục hành chính, báo cáo kết quả thực hiện với Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc Trung tâm Hành chính công, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./. ✍

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Thường trực tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KSTTHC, Xoa20b.

CHỦ TỊCH



Cần Ngọc Minh



ANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA CÔNG AN TỈNH
LĨNH VỰC CẤP, QUẢN LÝ CHỨNG MINH NHÂN DÂN)
THỰC HIỆN TẠI TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH SON LA
Quy định số 101/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh

STT	Tên thủ tục hành chính	Mức độ thực hiện dịch vụ công trực tuyến hiện tại	Thời gian giải quyết thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật	Thời gian đề xuất thực hiện tại Trung tâm Hành chính công	Thẩm quyền quyết định
01	Cấp chứng minh nhân dân (09 số)	2	+ Đối với công dân ở thành phố, thị xã không quá 07 ngày làm việc; + Đối với trường hợp công dân ở các huyện miền núi vùng cao, biên giới không quá 20 ngày làm việc; + Đối với công dân ở các khu vực còn lại không quá 15 ngày làm việc;	+ Đối với công dân ở thành phố, thị xã không quá 07 ngày làm việc; + Đối với trường hợp công dân ở các huyện miền núi vùng cao, biên giới không quá 20 ngày làm việc; + Đối với công dân ở các khu vực còn lại không quá 15 ngày làm việc;	Trưởng phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
02	Đổi Chứng minh nhân dân (09 số)	2	+ Đối với công dân ở thành phố, thị xã không quá 07 ngày làm việc; + Đối với trường hợp công dân ở các huyện miền núi vùng cao, biên giới không quá 20 ngày làm việc; + Đối với công dân ở các khu vực còn lại không quá 15 ngày làm việc;	+ Đối với công dân ở thành phố, thị xã không quá 07 ngày làm việc; + Đối với trường hợp công dân ở các huyện miền núi vùng cao, biên giới không quá 20 ngày làm việc; + Đối với công dân ở các khu vực còn lại không quá 15 ngày làm việc;	
03	Cấp lại Chứng minh nhân dân (09 số)	2	+ Đối với công dân ở thành phố, thị xã không quá 07 ngày làm việc; + Đối với trường hợp công dân ở các huyện miền núi vùng cao, biên giới không quá 20 ngày làm việc; + Đối với công dân ở các khu vực còn lại không quá 15 ngày làm việc;	+ Đối với công dân ở thành phố, thị xã không quá 07 ngày làm việc; + Đối với trường hợp công dân ở các huyện miền núi vùng cao, biên giới không quá 20 ngày làm việc; + Đối với công dân ở các khu vực còn lại không quá 15 ngày làm việc;	